

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 01 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông K'Bar và ông Phạm Xuân Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Sùng A V, sinh năm 1994 tại tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Hoàng L, thị xã S, tỉnh Lào Cai; chỗ ở trước khi thực hiện hành vi phạm tội: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Sùng A K và bà Má Thị M; có vợ là Lý Thị L và 02 con ; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-3-2020 - Có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Đ; địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vàng A T; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Lương A H; địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông –Vắng mặt.

Chị H' K; địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 30-3-2020, Sùng A V mượn xe mô tô biển kiểm soát 47L8-5169 của anh Vàng A T và điều khiển đến khu rừng thuộc bon B, xã Đ để bẫy gà rừng. Sau khi đặt bẫy xong, V đi vào nhà rẫy của anh Hoàng Đ ở gần đó để xin nước uống. Đến nơi, thấy không có người ở nhà nên V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V vào trong nhà nhìn thấy 01 ba lô ở trên giường, V lục tìm và lấy có 01 ví da màu nâu, trong ví có số tiền 5.450.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của anh Đ bỏ vào túi quần rồi tiếp tục đi bẫy gà rừng.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, V đi ra chỗ để xe mô tô, lấy hết số tiền 5.450.000 đồng trong ví bỏ vào túi quần, vứt ví da cùng giấy tờ tùy thân của anh Đ lại ven đường rồi điều khiển xe về nhà. Lúc này có vợ chồng anh Lương A H, chị H' K đi làm rẫy về nhặt được ví và giấy tờ tùy thân của anh Đ nên gọi điện thoại báo cho anh Đ. Sau đó anh Đ trình báo với cơ quan Công an và bắt giữ V cùng toàn bộ tài sản trộm cắp đã trộm cắp.

Cáo trạng số: 37/CTr-VKS ngày 15-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Sùng A V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong sau khi trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sùng A V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A V từ 06 đến 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong tại Quyết định xử lý vật chứng số 27 ngày 20-5-2020.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vàng A T không có ý kiến tranh luận và không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30-3-2020, tại nhà rẫy của anh Hoàng Đ tọa lạc tại bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Sùng A V đã lên lút chiếm đoạt của anh Hoàng Đ số tiền 5.450.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*). Do đó, hành vi của Sùng A V đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo Sùng A V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

[3]. Xét tính chất vụ án do hành vi của bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của anh Hoàng Đ được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện trả lại toàn bộ tài sản trộm cắp và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Xét thấy Quyết định xử lý vật chứng số 27 ngày 20-5-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã trả lại cho anh Hoàng Đ số tiền 5.450.000 đồng, 01 ví da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 02 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 giấy phép lái xe; trả lại cho anh Vàng A T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L8-5169 và 01 giấy đăng ký xe mô tô là đúng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự nên cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng A V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A V 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 30-3-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 27 ngày 20-5-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Sùng A V phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đ, huyện Đ;
- UBND xã H, thị xã S;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Vụ